TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 166/2017/HSST
Ngày: 24-11-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:Bà Phạm Thị Hoàng Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Xuân Đính

Bà Nguyễn Thị Giang

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Văn Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Anh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Đoan Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 178/2017/HSST ngày 25 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 180/2017/QĐXXST-HS ngày 13/11/2017 đối với:

Bị cáo: ***Nguyễn Ngọc D***; nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện Đ, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị N; là con thứ 2 trong gia đình có 2 anh em; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/7/2017 đến nay. (Có mặt)

Người bị hại: Chị ***Phạm Thị G***, sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn D, xã T, huyện Đ, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông ***Nguyễn Văn C***, sinh năm 1970; nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện Đ, thành phố Hà Nội. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 08/7/2017, Nguyễn Ngọc D và chị Phạm Thị G làm quen qua mạng xã hội Zalo với Nick Name của D là "HA", của chị G là "PG". Chị G và D thường xuyên nhắn tin, trao đổi thông tin qua Zalo. Khoảng 19h30' ngày 08/7/2017, D sử dụng điện thoại số thuê bao 0963XXXX liên lạc với chị G số thuê bao 0168XXXX hẹn gặp tại thôn D, xã T, huyện Đ. D đón chị G chở sang khu Trung tâm giải trí

Time City thuộc quận Hai Bà Trưng, Hà Nội chơi rồi về khu vực quận Tây Hồ vào một quán nước bên đường ngồi uống Cafe. Khoảng 23h00 cùng ngày, D đưa chị G về nhà. Trên đường về D nảy sinh ý muốn quan hệ tình dục với chị G nên đưa chị G vào một khách sạn thuộc khu vực quận Tây Hồ, Hà Nội. Chị G ngại không muốn vào khách sạn này nên D tiếp tục chở chị G đến một nhà nghỉ gần cầu Nhật Tân thuộc địa phận Đông Anh, Hà Nội quan hệ tình dục.

Sau đó, D và chị G nhiều lần đi chơi và quan hệ tình dục với nhau. Ngày 10/7/2017, D nhắn tin hỏi vay chị G 3.500.000 đồng, hẹn đến 22h00' cùng ngày sẽ trả. Chị G đồng ý, đưa cho D 3.500.000 đồng tại thôn D, xã T, huyện Đ.

Biết chị G có tiền, D nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền, tài sản. Khoảng 23h00' ngày 13/7/2017, D nhắn tin hỏi vay chị G 4.400.000 đồng, chị G trả lời không có tiền. D nhắn tin đe dọa, uy hiếp chị G: *"Đ.M bố giết cả nhà mày bây giờ, tao cho nhà mày sáng rực bây giờ"*. Chị G lo sợ D làm hại đến bản thân và gia đình nên buộc phải đồng ý. Khoảng 12h30' ngày 14/7/2017, chị G gặp đưa cho D số tiền 4.400.000đồng tại thôn D, xã T, huyện Đ.

Khoảng 13h30' ngày 14/7/2017, D gọi điện thoại yêu cầu chị G cho D vay 4.000.000 đồng. Chị G trả lời không có. D đe dọa, ép chị G phải đưa cho D chiếc lắc vàng của chị G thường ngày vẫn đeo ở tay. Chị G không đồng ý. D tiếp tục đe dọa, uy hiếp tinh thần chị G: *"Đ.m mày bố giết chết mày, giết cả nhà mày giờ, bố cho nhà mày sáng rực bây giờ"*. Chị G lo sợ nên buộc phải đồng ý sẽ đưa chiếc lắc cho D. Khoảng 14h30' cùng ngày, chị G gặp đưa cho D chiếc lắc vàng tại cổng làng thôn P, xã T, huyện Đ. D mang chiếc lắc vàng của chị G đến cửa hàng vàng bạc "TX" ở Thị trấn Đ, huyện Đ bán với giá 4.030.000 đồng. D cầm tiền, sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Sau đó chị VA – chủ cửa hàng vàng TX đã bán chiếc lắc vàng cho khách hàng, không xác định được nhân thân nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Khoảng 02h00' ngày 16/7/2017, D nhắn tin yêu cầu chị G hỏi vay cho D 5.000.000 đồng. Chị G trả lời không có. D yêu cầu chị G đưa sợi dây chuyền vàng hàng ngày chị G đeo trên người. Chị G không đồng ý, nói *"Đây là mẹ em cho không đưa được"*. D gọi điện thoại cho chị G đe dọa *"Đ.m mày có cái L gì mà không cho mượn"*, "*Bố mày giết chết cả nhà mày giờ, bố mày cho cả nhà mày sáng rực bây giờ*". Chị G sợ, tắt điện thoại di động rồi đến Cơ quan điều tra trình báo sự việc.

Ngày 10/8/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Đ kết luận: 01 (một) chiếc lắc vàng tây trọng lượng 2,8 chỉ, loại 10K có gắn mặt đá to mầu trắng, trị giá: 4.200.000 đồng; 01 (một) dây chuyền vàng tây trọng lượng 1,6 chỉ, loại 10K có mặt đính đá nhỏ, trị giá: 2.400.000đồng.

Ông Nguyễn Văn C, bố của bị cáo D đến Cơ quan điều tra nộp số tiền 12.100.000 đồng (bao gồm số tiền D vay và chiếm đoạt được của chị G) giúp bị cáo Nguyễn Ngọc D khắc phục hậu quả. Chị G nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì khác về dân sự, đề nghị Cơ quan điều tra xử lý nghiêm bị cáo D trước pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 170/CT-VKS ngày 24/10/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc D về tội Cưỡng đoạt tài sản theo Khoản 1 Điều 135 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải nên đã nhắn tin nhờ gia đình thay bị cáo bồi thường cho chị G và khai cưỡng đoạt tiền của chị G để bù đắp vào số tiền bị cáo đã chi khi đi chơi, mua sắm cùng chị G. Ông Nguyễn Văn C không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền ông đã trả nợ và bồi thường thay cho Nguyễn Ngọc D. Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo về tội Cưỡng đoạt tài sản theo Khoản 1 Điều 135 Bộ luật hình sự và xác định bị cáo phạm tội nhiều lần, tự nguyện bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 135, điểm b, p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc D từ 18 đến 24 tháng tù; tịch thu chiếc điện thoại của bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lợi dụng mối quan hệ tình cảm, nhiều lần quan hệ tình dục với chị Phạm Thị G, ngày 10/7/2017 bị cáo hỏi vay và chị G đã cho bị cáo vay 3.500.000đ hẹn cuối ngày sẽ trả. Khi chưa trả được nợ cũ như đã hứa, ngày 13/7/2017 bị cáo tiếp tục hỏi vay chị G 4.400.000đ nhưng chị G trả lời không có thì bị cáo đã gọi điện, nhắn tin điện thoại đe dọa sẽ giết và đốt cả nhà chị G. Lo sợ, chị G đã đưa 4.400.000đ cho bị cáo vào khoảng 12h30 ngày 14/7/2017 tại cổng đình thôn T. Chiều cùng ngày bị cáo tiếp tục hỏi mượn chị G chiếc lắc tay bằng vàng để đi cầm cố, chị G không đồng ý thì bị cáo lại gọi điện, nhắn tin đe dọa khiến chị G sợ và đã đưa chiếc lắc tay bằng vàng (được định giá 4.200.000đ) cho bị cáo vào khoảng 14h30 ngày 14/7/2017 tại đầu làng P. Có được lắc tay bị cáo không cầm cố mà bán cho tiệm vàng được 4.030.000đ. Ngày 15/7/2017 bị cáo tiếp tục hỏi mượn dây chuyền vàng (được định giá 2.400.000đ) của chị G, chị G không đồng ý, bị cáo gọi điện, nhắn tin đe dọa đốt, giết cả nhà chị G nên chị G đã báo công an.

[2] Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của chị G và các tin nhắn điện thoại được lưu giữ, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Ngọc D đã có hành vi đe dọa sẽ đốt nhà, giết cả nhà chị G với mục đích uy hiếp tinh thần chị G để 02 lần chiếm đoạt và 01 lần nhằm chiếm đoạt tài sản của chị G với tổng giá trị tài sản là 11.000.000đ. Hành vi trên của bị cáo đã cấu thành tội Cưỡng đoạt tài sản quy định tại Khoản 1 Điều 135 Bộ luật hình sự năm 1999. Nội dung điều luật quy định:

1. Người nào đe doạ sẽ dùng vũ lực hoặc có thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần người khác nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ một năm đến năm năm.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh truy tố bị cáo tội Cưỡng đoạt tài sản theo Khoản 1 Điều 135 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đối với lần chị G cho bị cáo vay 3.500.000đ ngày 10/7/2017 không cấu thành tội phạm bởi lần này bị cáo không đe dọa, không uy hiếp tinh thần của chị G, chị G tự nguyện cho bị cáo vay tiền. Đây là giao dịch dân sự giữa bị cáo và chị G.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo phạm tội nhiều lần là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng hình phạt tù, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại các cơ sở giam giữ, phải lao động, học tập để trở thành người có ích cho xã hội. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét việc bị cáo phạm tội lần đầu, không có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tự nguyện trả nợ và bồi thường toàn bộ số tiền đã vay và chiếm đoạt để giảm nhẹ một phần hình phạt đáng ra bị cáo phải chịu.

[5] Theo quy định tại khoản 5 Điều 135 Bộ luật hình sự thì người phạm tội có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến một trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản nhưng xét bị cáo bị cáo phạm tội lần đầu, đã bồi thường xong cho người bị hại nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về dân sự không xem xét giải quyết do người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu.

[7] Xử lý vật chứng: Chiếc điện thoại di động Nokia 1280 kèm 02 sim thuê bao thu giữ của Nguyễn Ngọc D là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

[8] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo ***Nguyễn Ngọc D*** phạm tội **Cưỡng đoạt tài sản.**

Áp dụng Khoản 1 Điều 135, Điểm b, p Khoản 1 Điều 46, điểm g Khoản 1 Điều 48, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo ***Nguyễn Ngọc D*** **18 (mười tám) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 17/7/2017.

Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 76, Điều 99, Điều 231, Điều 234 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động Nokia 1280, vỏ màu đen, số Imel 1: 3536XXXX, số Imel 2: 3536XXXX, kèm theo 02 simcard số thuê bao 0962XXXX và 0942XXXX.

Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt bản án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội*
- *Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh*
- *Công an huyện Đông Anh*
- *Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh*
- *Bị cáo*
- *Những người tham gia tố tụng khác*
- *Lưu hồ sơ*

Phạm Thị Hoàng Phúc